

Hà Nội, ngày 16/08/2018

**BẢN TIN**  
**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**  
**CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH**  
**(Lưu vực sông Srêpôk)**  
**(Tuần từ 17/08 đến 23/08/2018)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1.1. Lượng mưa**

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))				Dự báo tình hình mưa tuần tới (mm)
				TBNN	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(1)
1	Buôn Ma Thuột	61	1010	-1,3%	-23%	34%	5%	44
2	M'Đrắk	23	600	-16%	-63%	6%	-4%	26
3	Ea H'Leo	97	1313	18%	-20%	3%	54,4%	67
4	Buôn Hồ	71	999	17%	-20%	40%	54%	45
5	Đức Xuyên	43	892	-19%	-32%	-3%	0%	55
6	Giang Sơn	56	843	-18%	-29%	-14%	-9,4%	47
7	Bán Đôn	50	811	-13%	-33%	20%	31,7%	48
<b>Trung bình</b>		<b>57</b>	<b>924</b>	<b>-4,7%</b>	<b>-31%</b>	<b>12,3%</b>	<b>19%</b>	<b>48</b>

**Nhận xét:** Tuần qua lượng mưa dự báo trung bình lưu vực chênh lệch 23mm so với số liệu thực đo. Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến trước tuần dự báo so với cùng kỳ TBNN tại hầu hết các trạm thấp hơn từ 1 ÷ 19%, riêng ở Buôn Hồ và Ea H'leo cao hơn 17 ÷ 18%. So sánh với cùng kỳ năm 2017, lượng mưa lũy tích tại hầu hết các trạm đều thấp hơn từ 20 ÷ 63%. So sánh với cùng thời kỳ năm 2016, lượng mưa lũy tích tại một số trạm cao hơn từ 3 ÷ 40%, có nơi thấp hơn từ 3 ÷ 14%. Dự báo tuần từ 17 ÷ 23/VIII/2018 có lượng mưa từ 26 ÷ 67mm phân bố không đều trên lưu vực, trung bình lưu vực thấp hơn so với TBNN khoảng 8%.

**1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện**

**a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi**

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	84%	55%	63%	63%	Tăng	100%
2	Hồ TT ChuPrông	4,13	74%	46%	45%	46%	Tăng	83%
3	Hồ Plepai-lalóp	16,98	72%	51%	52%	52%	Giảm	72%
4	Hồ Ia Glei	3,60	94%	59%	56%	55%	Tăng	100%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
5	Hồ Đrao I	2,22	88%	32%	33%	31%	Tăng	100%
6	Hồ Buôn Jong	17,34	59%	13%	13%	10%	Tăng	100%
7	Ea Kao	17,76	45%	18%	17%	17%	Tăng	100%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	86%	14%	18%	15%	Tăng	100%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	69%	17%	28%	22%	Tăng	100%
10	Hồ Ea Kuãng	4,16	70%	4%	15%	12%	Tăng	100%
11	Hồ Vụ Bôn	5,04	15%	-21%	-20%	-21%	Tăng	61%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	52%	4%	16%	9%	Tăng	100%
13	Hồ Yang Reh	5,46	60%	15%	29%	22%	Tăng	94%
14	Hệ thống hồ Ea Súp	156,19	73%	51%	54%	50%	Tăng	100%
15	Hồ Ea Kar	11,50	74%	27%	35%	28%	Tăng	100%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	83%	21%	31%	24%	Tăng	100%
17	Hồ Ea Rót	18,53	44%	-23%	-20%	-20%	Tăng	100%
18	Hồ Đăk Đ'ông	4,22	44%	29%	39%	37%	Tăng	100%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	27%	-5%	13%	7%	Tăng	96%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	71%	32%	48%	41%	Tăng	100%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	89%	32%	44%	32%	Tăng	100%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	105%	41%	49%	44%	Giảm	100%
23	Hồ công ty 847	1,11	108%	52%	66%	56%	Giảm	100%
24	Hồ Tây	3,33	83%	29%	36%	31%	Giảm	82%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	78%	35%	49%	43%	Tăng	100%
26	Hồ Đăk N'der 2	0,49	108%	49%	59%	52%	Giảm	100%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	88%	43%	47%	40%	Tăng	100%
28	Hồ Buôn R'cạp	0,52	103%	69%	87%	86%	Giảm	100%
<b>Tổng cộng</b>		<b>445,59</b>	<b>65%</b>	<b>27%</b>	<b>33%</b>	<b>29%</b>		

**Nhận xét:** Tổng dung tích trữ trong các hồ chứa là 290 triệu m<sup>3</sup>, đạt 65% so với dung tích thiết kế, cao hơn 33% so với năm hạn nặng năm 2016. Tổng dung tích trữ dự báo trong 7 ngày tới là 311,88 triệu m<sup>3</sup> đạt 70% so với dung tích thiết kế và tổng dung tích trữ đến cuối vụ Hè Thu là 437,24 triệu m<sup>3</sup> đạt 98% so với thiết kế.

**b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du**

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m <sup>3</sup> /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	219,60	4%	36%	42%	206,66	105,19
2	Buôn Kuop	14,70	8,8	27%	61%	50%	234,08	213,81
3	Srêpôk 3	62,85	20,3	-19%	4%	4%	293,21	301,27
<b>Trung bình</b>		<b>200,05</b>	<b>82,9</b>	<b>-25,42%</b>	<b>5,46%</b>	<b>10,34%</b>	<b>244,65</b>	<b>206,76</b>

**Nhận xét:** - So với dung tích thiết kế thì hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 42%, hồ Thủy điện Buôn Kuôp đạt 60%, hồ Srêpôk 3 đạt 32% dung tích hồ.

- Dự báo lưu lượng nước đến trung bình của các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuôp, Srêpôk 3 là 244,65 m<sup>3</sup>/s, lưu lượng xả trung bình qua các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 206,76 m<sup>3</sup>/s.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

### 2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Trong lưu vực sông Srêpôk có 28 công trình vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 447 triệu m<sup>3</sup>, trong đó tổng dung tích hữu ích thiết kế 394 triệu m<sup>3</sup>. Hiện nay hầu hết các hồ đều đạt trên 50% so với dung tích thiết kế, chỉ có hồ Vụ Bồn đang cạn nước và có mực nước hiện tại thấp hơn MNC.

- Có 1/28 công trình (hồ Vụ Bồn) nguồn nước bị thiếu, còn lại 27/28 công trình nguồn nước đủ cung cấp cho nhu cầu dùng nước từ nay đến cuối vụ Hè Thu.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Hoàng Ân	84%	703	100%	100%	703	Đủ nước
2	Hồ TT ChuPrông	74%	287	83%	100%	287	Đủ nước
3	Hồ Plepai-Ialốp	72%	293	72%	100%	293	Đủ nước
4	Hồ Ia Glei	94%	209	100%	100%	209	Đủ nước
5	Hồ Đrao I	88%	176	100%	100%	176	Đủ nước
6	Hồ Buôn Jong	59%	2391	100%	100%	2.391	Đủ nước
7	Ea Kao	45%	968	100%	100%	968	Đủ nước
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	86%	1396	100%	100%	1.396	Đủ nước
9	Hồ Buôn Triết	69%	1492	100%	100%	1.492	Đủ nước
10	Hồ Ea Kuăng	70%	637	100%	100%	637	Đủ nước
11	Hồ Vụ Bồn	15%	249	61%	59%	147	Thiếu nước
12	Hồ Krông Buk hạ	52%	7415	100%	100%	7.415	Đủ nước
13	Hồ Yang Reh	60%	316	94%	100%	316	Đủ nước
14	Hệ thống hồ Ea Súp	73%	5247	100%	100%	5.247	Đủ nước
15	Hồ Ea Kar	74%	1180	100%	100%	1.180	Đủ nước
16	Hồ Trung Tâm	83%	487	100%	100%	487	Đủ nước
17	Hồ Ea Rót	44%	2150	100%	100%	2.150	Đủ nước
18	Hồ Đăk Đrông	44%	497	100%	100%	497	Đủ nước
19	Hồ Trúc Sơn	27%	296	96%	100%	296	Đủ nước
20	Hồ Đăk Diêr	71%	1257	100%	100%	1.257	Đủ nước
21	Hồ Đăk Săk	89%	1169	100%	100%	1.169	Đủ nước
22	Hồ Đăk Nang	105%	244	100%	100%	244	Đủ nước
23	Hồ công ty 847	108%	222	100%	100%	222	Đủ nước
24	Hồ Tây	83%	357	82%	100%	357	Đủ nước
25	Hồ Đăk Goun thượng	78%	166	100%	100%	166	Đủ nước
26	Hồ Đăk N' der 2	108%	81	100%	100%	81	Đủ nước
27	Hồ Đô Ry 2	88%	244	100%	100%	244	Đủ nước
28	Hồ Buôn R'cập	103%	159	100%	100%	159	Đủ nước
<b>Tổng cộng</b>		<b>65%</b>					

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Buôn Ma Thuột	Cư M'Gar, Buôn Ma Thuột	1054	74%	-3%	-36%	
2	M'Đrắk	M'Đrắk	627	78%	-15%	-62%	
4	Ea H'Leo	Ea Hleo, Chư Sê	1380	98%	18%	-21%	
5	Buôn Hồ	Krông Buk, Buôn Hồ, Krông Păk	1044	116%	14,7%	-18%	
6	Đức Xuyên	Lắk, Krông Nô	947	18%	-20%	-45%	
7	Giang Sơn	Krông Bông, Kư Kuin	891	23%	-19%	-40%	
8	Bản Đôn	Buôn Đôn	859	38%	-13%	-41%	
<b>Trung bình</b>			<b>972</b>	<b>64%</b>	<b>-5%</b>	<b>-37%</b>	

**Nhận xét:** Lượng mưa lũy tích tính từ tháng I năm 2018 đến hết tuần dự báo phân bố không đều trên lưu vực, do lượng mưa các tháng đầu năm thấp nên hầu hết toàn vùng có lượng mưa lũy tích thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 3 ÷ 20%, có nơi như Buôn Hồ và Ea Hleo cao hơn khoảng 15 ÷ 18% so với TBNN.

## 2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
310.000	40.000	270.000					

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước từ nay đến cuối vụ Hè Thu.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2018 được dự báo sẽ không có.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 24/08/2018.**